TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Tạ Văn H - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 2 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Hổ, đội 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận giải quyết anh H nộp toàn bộ. Anh Tạ Văn H phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Văn H đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000805 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện N. Hoàn trả lại anh Tạ Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án và người phải thi Hnh án có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, quyền tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H. N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng